

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 5 - 2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Văn
2. Bà Dương Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoà, thư ký Tòa án.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 369/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06/5/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Lệ Ch, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ , tổ dân phố , phường B, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Ngô Mạnh H, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ , tổ dân phố , phường B, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về hôn nhân:

* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 03/12/2018, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Trần Thị Lệ Ch trình bày: Chị và anh Ngô Mạnh H quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 21/5/2010 tại UBND xã Đ, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo giấy đăng ký kết hôn số: 26/2010, quyển số: 10/2007. Sau khi kết hôn cuộc sống của anh, chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do anh H thường xuyên uống rượu bê tha, gây gỗ dẫn đến cãi nhau, xúc phạm nhau, không quan tâm đến vợ con, gia đình hai bên cũng đã khuyên can và nhắc nhở nhưng anh H không thay đổi. Nên anh, chị đã sống ly thân từ tháng 7/2018 cho đến nay, chị Ch về chung sống với bố mẹ chị cùng con chung tại thôn P, xã Đại T, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, anh H ở tại nhà bố, mẹ anh tại TDP , phường B, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Nay chị

Ch thấy tình cảm giữa chị và anh H không còn thương yêu nhau nên mong muốn được ly hôn.

* Ý kiến của anh H quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/5/2010 tại UBND xã Đ, huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình theo giấy đăng ký kết hôn số: 26/2010, quyển số: 10/2007. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống tại nhà bố mẹ chồng. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc sau đó có cãi nhau bất đồng quan điểm nên chị Ch bỏ về nhà bố mẹ tại thôn Đ từ tháng 7/2018. Nay chị Ch mong muốn ly hôn anh, nhưng anh vẫn còn tình cảm nên xin được đoàn tụ gia đình.

2. Về nuôi con chung: Theo trình bày của chị Ch và anh H vợ chồng có 01 con chung Ngô Trần Quang L, sinh ngày 04/12/2010. Khi anh, chị ly thân cháu L ở cùng chị Ch từ đó cho đến nay, nguyện vọng chị Ch được nuôi con chung và yêu cầu anh H đóng góp tiền nuôi con 1.000.000đ. Anh H xin được nuôi con và không yêu cầu chị Ch đóng góp tiền nuôi con.

3. Về chia tài sản: Chị Ch, anh H tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên toà, nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Trần Thị Lệ Ch có đơn đề nghị Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết việc xin ly hôn giữa chị và anh H, anh H có địa chỉ cư trú tại phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật. Nhưng chị Ch có mặt còn anh H vắng mặt và chỉ có bản tự khai sau đó anh H vắng mặt không lý do nên Toà án không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/4/2019 và tổng đạt giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh H, chị Ch đến tham gia phiên tòa vào ngày 06/5/2019 nhưng anh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để ra Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06/5/2019. Sau đó Tòa án tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập cho chị Ch, anh H để tham gia phiên tòa vào ngày 29/5/2019 nhưng anh H vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2]. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Lệ Ch, anh Ngô Mạnh H quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 21/5/2010 tại UBND xã Đ, huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình theo giấy đăng ký kết hôn số: 26/2010, quyển số: 10/2007, việc kết hôn của anh, chị đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, hôn nhân giữa chị Ch và anh H là hợp pháp. Tại phiên tòa chị Ch xác định tình cảm của chị đối với anh H hiện nay thật sự không còn thương yêu nhau,

không thể xây dựng hạnh phúc gia đình, chị vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh H, còn anh H vắng mặt nhưng theo bản tự khai của anh H ngày 19/3/2019 anh H xác định tình cảm vợ chồng có mâu thuẫn, cãi vã nhau nên sống ly thân từ tháng 7/2018 cho tới nay nhưng vẫn còn tình cảm nên xin vợ chồng đoàn tụ. Qua nghị án Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án đã triệu tập anh H đến để hòa giải việc xin ly hôn giữa anh và chị Ch nhưng anh vẫn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để trình bày tâm tư nguyện vọng của mình, qua hai lần xét xử anh H không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, thể hiện anh không thiết tha gì đối với hôn nhân của mình mà đã bỏ mặc. Tình trạng hôn nhân của anh, chị không thể khắc phục được, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống không ai quan tâm ai, anh, chị đã sống ly thân nhau từ tháng 7/2018 cho đến nay. Do đó, xử cho chị Ch được ly hôn anh H theo nguyện vọng của chị Ch là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống chị Ch và anh H có 01 con chung Ngô Trần Quang L, sinh ngày 04/12/2010. Sau khi ly hôn anh, chị đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con.

Xét nguyện vọng và điều kiện của hai bên thấy rằng nguyện vọng được trực tiếp nuôi con sau ly hôn là nguyện vọng chính đáng, thể hiện tình cảm trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái; cả hai bên đều có đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần xem xét đến mọi mặt và quyền lợi của con, hạn chế thấp nhất những mất mát tình cảm không đáng có, hiện nay cháu còn nhỏ, cần sự quan tâm săn sóc của người mẹ hơn, trong thời gian trước đây cũng như từ khi anh, chị ly thân đến nay chị Ch cũng là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu bảo đảm tốt về mọi mặt và theo đơn trình bày nguyện vọng của cháu L xin được cùng ở với mẹ. Nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận nguyện vọng của chị Ch giao con chung cho chị Ch chăm sóc nuôi dưỡng, buộc anh H đóng góp tiền nuôi con cùng chị Ch mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 6/2019 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi là hoàn toàn phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về chia tài sản: Anh, chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Áp dụng khoản 5 khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Ngô Mạnh H không phải chịu. Chị Trần Thị Lê Ch phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000839 ngày 26/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Anh Ngô Mạnh H phải chịu 300.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 khoản 6 Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

2. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Lệ Ch và anh Ngô Mạnh H.

3. Về nuôi con chung: Giao con chung Ngô Trần Quang L, sinh ngày 04/12/2010, cho chị Trần Thị Lệ Ch trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Ngô Mạnh H đóng góp tiền nuôi con với chị Trần Thị Lệ Ch 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng một tháng), kể từ tháng 06/2019 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

4. Về chia tài sản: Chị Ch, anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Ngô Mạnh H không phải chịu. Chị Trần Thị Lệ Ch phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000839 ngày 26/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Anh Ngô Mạnh H phải chịu 300.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Đ;
- huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Văn Lộc